

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST

NHÂN DANH

Ngày: 08- 01- 2020

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Sâm.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Thị Thanh Hương.

Bà Hoàng Thị Kim Phụng.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2019/TLST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Văn D (tên gọi khác: không), sinh năm 1968; tại Ninh Bình; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Số nhà 04, đường H, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn D và bà: Phạm Thị U; vợ: Vũ Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/8/2006 Công an phường N xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 21/9/2019 đến ngày 25/9/2019 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Xuân M (tên gọi khác: không), sinh năm 1959, tại Ninh Bình; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Số nhà 04, ngõ 221, đường H, phố Tr, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn O(đã chết) và bà: Trần Thị L (đã chết); vợ: Vũ Thị S và có 02 con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 28/6/2019 Công an phường N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc;

Nhân thân: Ngày 19/12/2006 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 3.000.000đồng về tội đánh bạc; Ngày 20/4/2006 Công an phường N xử phạt 250.000đồng về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 21/09/2019 đến ngày 25/9/2019 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Vũ Văn X (tên gọi khác: không), sinh năm 1966, tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Số nhà 247, đường H, phố Tr, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn T (đã chết) và bà: Phạm Thị X(đã chết); vợ: Phạm Thị S và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 23/03/2010 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 5.000.000đồng về tội Đánh bạc; Ngày 15/6/2007 Công an phường N xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 21/9/2019 đến ngày 25/9/2019 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú cho đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: Vũ Văn Th (tên gọi khác: không), sinh năm 1971, tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Số nhà 45, đường H, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 2/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Th (đã chết) và bà: Phạm Thị C; Vợ: Vũ Thị H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/12/2007 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 5.000.000đồng về tội Đánh bạc; Ngày 24/8/2006 Công an phường N xử phạt 100.000đồng về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 21/9/2019 đến ngày 25/9/2019 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú cho đến nay (có mặt).

5. Họ và tên: Lê Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1975, tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Số nhà 27, đường H, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang V và bà: Phạm Thị N; Vợ: Phạm Thị B và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi trú từ ngày 25/9/2019 cho đến nay (có mặt).

6. Họ và tên: Phạm Văn U (tên gọi khác: không), sinh năm 1958, tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: số nhà 28, đường H, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông: Phạm Văn Ph(đã chết) và bà: Vũ Thị T (đã chết); Vợ: Nguyễn Thanh Th và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi trú từ ngày 25/9/2019 cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng: Anh Đỗ Quang U, sinh năm 1984 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau: Bị cáo Vũ Văn D, Vũ Văn X, Phạm Xuân M, Vũ Văn Th, Lê Văn T và Phạm Văn U là bạn bè quen biết từ trước. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/9/2019, X, T, U đến nhà D chơi. Cả hội ngồi uống nước nói chuyện đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì D rủ X, T, U đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “Lôc”, mọi người đồng ý. Cả hội vào phòng ngủ tại tầng một của nhà D, trải chiếu xuống đất rồi dùng bộ bài lơ khơ 52 quân có sẵn ở nhà D để chơi, thống nhất cách chơi chia cho mỗi người 10 quân bài, ai đánh thắng ván trước sẽ là người chia bài và được đánh trước ở ván sau, ai là người đánh hết 10 lá bài trước là người thắng, những người còn lại phải trả cho người thắng số tiền tương ứng với 5.000đồng/01 lá bài còn lại. Nếu ai có 10 lá bài liên tiếp nhau hoặc cùng một màu hoặc chia thành 5 đôi hoặc có tứ quý 2 thì những người còn lại phải trả 10.000đồng; Người nào xin lôc thì những người còn lại phải trả 150.000đồng, nếu xin lôc bị người khác bắt được thì phải đền cho người bắt được 600.000đồng. Nếu trong một ván chơi người nào không đánh được lá bài nào thì phải mất cho người thắng 100.000đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì M, Th và anh Đỗ Quang U sinh năm 1984 trú tại phố P, phường N đến nhà D chơi thấy D, X, T, U đang đánh bạc nên ngồi xem. Trước khi đánh bạc D có 370.000đồng, X có 4.505.000 đồng, T có 230.000đồng, U có 100.000đ sử dụng vào việc. D, X, T, U đánh bạc đến khoảng 22 giờ 10 phút, do trời mưa nên T và U ra về. Lúc này D đang thua 370.000đồng, X đang thua 75.000đồng, U thua 60.000đồng, T thắng 505.000đồng. Thấy T và U nghỉ không chơi nữa nên M và Th xin vào chơi thay chỗ của T và U. Do bị thua hết số tiền đánh bạc ban đầu nên D vay của M 400.000đồng để tiếp tục đánh bạc. Trước khi đánh bạc M có 500.000đồng, Th có 1.265.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. D, X, Th và M đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường N làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện, bắt giữ. Thu giữ dưới chiếu trước mặt các đối tượng số tiền là 646.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc và 01 bộ bài lơ khơ 52 quân. Thu giữ dưới đất tại vị trí phía sau lưng X ngồi số tiền 4.305.000đồng; thu giữ trong ví để trước mặt M số tiền 500.000đồng; thu giữ trong người Th số tiền 1.144.000đồng. X, M, Th đều khai nhận đây là tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Ngoài ra còn thu giữ trong người anh Đỗ Quang U số tiền 874.000đ, anh U khai đây là tiền của anh U không liên quan đến việc đánh bạc. Quá trình điều tra Lê Văn T đã tự nguyện nộp lại số

tiền 735.000đồng, Phạm Văn U tự nguyện nộp lại số tiền 40.000đồng sử dụng vào đánh bạc cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình.

Cơ quan điều tra đã chứng minh tổng số tiền D, X, U, T sử dụng vào việc đánh bạc là 5.205.000đồng. Tổng số tiền D, X, Th, M sử dụng vào việc đánh bạc là 6.595.000đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 186/CT- VKS ngày 30 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Vũ Văn D, Vũ Văn X, Phạm Xuân M, Vũ Văn Th, Lê Văn T và Phạm Văn U ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội Đánh bạc theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn D, Vũ Văn X, Phạm Xuân M, Vũ Văn Th, Lê Văn T và Phạm Văn U phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn D từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 5 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo bị cáo D cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn tính từ ngày UBND phường N nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 5% đến 7% thu nhập hàng tháng để sung ngân sách nhà nước. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân M từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 5 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo bị cáo M cho UBND phường N, thành phố Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn tính từ ngày UBND phường N nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 5% đến 7% thu nhập hàng tháng để sung ngân sách nhà nước. Phạt tiền bổ sung từ 12.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn X từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 5 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo bị cáo X cho UBND phường N, thành phố Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn tính từ ngày UBND phường N nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 5% đến 7% thu nhập hàng tháng để sung ngân sách nhà nước. Phạt tiền bổ sung từ 12.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Th từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 5 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo bị cáo X cho UBND phường N, thành phố Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn tính từ ngày UBND phường N nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 5% đến 7% thu nhập hàng tháng để sung ngân sách nhà nước. Phạt tiền bổ sung từ 12.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T; Phạm Văn U mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 22.000.000đồng sung quy nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.370.000đồng (Bảy triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng);

Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn D, Vũ Văn X, Vũ Văn Th và Lê Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; Bị cáo Phạm Xuân M và Phạm Văn U được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, tang vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 20/9/2019 tại nhà của bị cáo Vũ Văn D ở số nhà 04, đường H, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh

Bình, các bị cáo Vũ Văn D, Vũ Văn X, Lê Văn T và Phạm Văn U đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Lốc” được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.205.000đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày sau khi Lê Văn T và Phạm Văn U nghỉ không chơi nữa thì Vũ Văn D, Vũ Văn X, Phạm Xuân M và Vũ Văn Th lại tiếp tục đánh bạc bằng hình thức đánh “Lốc” được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.595.000đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội. Cờ bạc là tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, làm tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực, hành vi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ đánh bài tú lơ khơ dưới hình thức đánh “Lốc” sát phạt nhau được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, hình phạt theo mức độ, vai trò của mỗi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi đánh “Lốc” của các bị cáo với tổng số tiền là 11.800.000đồng đã phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự . Trong vụ án này có 6 bị cáo tham gia nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[4] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Vũ Văn D: Là người khởi xướng, khi X, T, U đến nhà chơi, bị cáo rủ rê các bị cáo đánh bạc ngay tại nhà ở của mình. Vì vậy bị cáo giữ vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Vũ Văn X: Đồng phạm với vai trò thực hành, khi được bị cáo D rủ đánh bạc, bị cáo đã cùng tham gia vai trò thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo có nhân thân xấu, không chịu sửa chữa, lao động tu dưỡng để trở thành công dân tốt. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Phạm Xuân M: Đồng phạm với vai trò thực hành, khi thấy các bị cáo đang ngồi đánh bạc, bị cáo đã cùng vào tham gia đánh bạc. Bị cáo đã có tiền sự về tội Đánh bạc, có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Vũ Văn Th: Đồng phạm với vai trò thực hành. Bị cáo có nhân thân xấu, không chịu sửa chữa, lao động tu dưỡng để trở thành công dân tốt. Quá trình điều

tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lê Văn T và bị cáo Phạm Văn U: Đồng phạm với vai trò thực hành. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, quá trình điều tra bị cáo T và bị cáo U đã tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc khắc phục hậu quả, do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, cam kết chấp hành tốt pháp luật, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Đối với bị cáo T và bị cáo U có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ điều kiện để răn đe và giáo dục các bị cáo. Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo D, bị cáo M, bị cáo X và bị cáo Th chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi Th trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo là phù hợp với Điều 36 Bộ luật hình sự. Bị cáo D, bị cáo M, bị cáo X, bị cáo Th đều bị tạm giữ 05 ngày (từ ngày 21/9/2019 đến ngày 25/9/2019) nên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (cứ 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ) quy đổi $5 \text{ ngày} \times 3 = 15 \text{ ngày}$. Ngoài ra khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo đối với các bị cáo D, M, X và Th. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 12.000.000 đồng.

[6] *Việc xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.370.000đồng (Bảy triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng) đây là số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 874.000đồng thu giữ của anh Đỗ Quang U. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là của anh U không liên quan đến việc đánh bạc. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho anh Đỗ Quang U là có căn cứ đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn D, Vũ Văn X, Vũ Văn Th và Lê Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Xuân M và bị cáo Phạm Văn U trên 60 tuổi (là người cao tuổi) do vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ

Quốc hội thì bị cáo Phạm Xuân M và bị cáo Phạm Văn U được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn D ;

Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Xuân M; Vũ Văn X; Vũ Văn Th.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn T và Phạm Văn U.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn D; Phạm Xuân M; Vũ Văn X; Vũ Văn Th; Lê Văn T và Phạm Văn U phạm tội Đánh bạc.

3. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 05 ngày tạm giữ bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vũ Văn D cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND phường N thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản án; Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Vũ Văn D. Phạt bổ sung 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân M 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 05 ngày tạm giữ bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Phạm Xuân M cho UBND phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản án; Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Xuân M. Phạt bổ sung 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn X 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 05 ngày tạm giữ bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vũ Văn X cho UBND phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản án; Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời

gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Vũ Văn X. Phạt bổ sung 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Th 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 05 ngày tạm giữ bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vũ Văn Th cho UBND phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản án; Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Vũ Văn Th. Phạt bổ sung 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn U 20.000.000đồng Hai mươi triệu đồng).

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 7.370.000đ (Bảy triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2019 và giấy ủy nhiệm chi ngày 19/12/2019 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 và Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Văn D, Vũ Văn X, Vũ Văn Th và Lê Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Xuân M và Phạm Văn U.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 08/01/2020.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND - TPNB;
- THADS - TPNB;
- THAHS;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Công an TPNB;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thị Sâm